

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐÀO TẠO
VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI
DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư; tổng hợp 33 hồ sơ/văn bản góp ý và rà soát, đối chiếu các nội dung góp ý với Dự thảo Thông tư và Phụ lục biểu mẫu. Nội dung dưới đây tổng hợp các ý kiến chính, kết quả tiếp thu, giải trình và các nội dung không tiếp thu theo hồ sơ góp ý.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý và tổng số ý kiến nhận được.

Có 33 hồ sơ/văn bản góp ý được tổng hợp, trong đó Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam có 02 văn bản; Cục Thể dục thể thao Việt Nam có văn bản góp ý kèm ý kiến của Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia. Các đơn vị thống nhất/không có ý kiến được ghi nhận tại các dòng tương ứng trong bảng.

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1. Phạm vi điều chỉnh, phân định quy trình áp dụng (Điều 1, Điều 2 và Chương II)	Bộ KH&CN (Quỹ NAFOSTED); Tổng công ty VTC	Quỹ NAFOSTED đề nghị “phân định rõ” quy trình áp dụng chung, quy trình riêng cho nhiệm vụ KHCN&ĐMST và nhiệm vụ ĐMST. VTC đề nghị bỏ các cụm mô tả dài tại khoản 1 Điều 1 như “từ đề xuất, xét tài trợ, đặt hàng... kết quả thực hiện” để điều khoản khái quát, dễ đọc.	TIẾP THU MỘT PHẦN. Dự thảo đã làm rõ hơn việc phân định tại Điều 2: nhiệm vụ KHCN&ĐMST, chương trình thực hiện theo Nghị định 267/2025/NĐ-CP; nhiệm vụ/chương trình ĐMST thực hiện theo Nghị định 268/2025/NĐ-CP và “Việc áp dụng trình tự, thủ tục đối với từng loại nhiệm vụ căn cứ theo phạm vi điều chỉnh của Nghị định tương ứng”. Tuy nhiên, chưa tiếp thu đề nghị lược bỏ toàn bộ phần mô tả các khâu quản lý tại điểm a khoản 1 Điều 1; nội dung này được giữ để xác định đầy đủ phạm vi điều

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chính của Thông tư, tránh hiểu thu hẹp phạm vi quản lý. Nội dung quy trình chi tiết được quy định tại các điều sau và dẫn chiếu văn bản cấp trên.
2. Đối tượng áp dụng (khoản 2 Điều 1)	Tổng công ty VTC	Đề nghị bổ sung đầy đủ các chủ thể tham gia, trong đó có “các đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân... tham gia thực hiện hoặc có liên quan đến nhiệm vụ, chương trình”.	TIẾP THU. Khoản 2 Điều 1 đã quy định Thông tư áp dụng đối với “các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân... tham gia đề xuất, đăng ký, chủ trì, phối hợp thực hiện hoặc có liên quan đến quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ”. Như vậy đã bổ sung rõ doanh nghiệp và các chủ thể có liên quan.
3. Huy động nguồn lực ngoài ngân sách và quyền đối với kết quả (điểm đ khoản 2 Điều 2)	Tổng công ty VTC	Đề nghị quy định hồ sơ, hợp đồng phải xác định tỷ lệ đóng góp của từng bên và quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả khi có kinh phí ngoài ngân sách.	TIẾP THU. Điểm đ khoản 2 Điều 2 đã bổ sung: “Trường hợp nhiệm vụ, chương trình có huy động kinh phí ngoài ngân sách nhà nước, hồ sơ và hợp đồng giao nhiệm vụ phải xác định rõ tỷ lệ đóng góp của từng bên và quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu đối với kết quả...”.
4. Điều kiện xét tài trợ (khoản 4 Điều 5)	Tổng công ty VTC	Đề nghị quy định rõ điều kiện được hưởng tài trợ, bảo đảm minh bạch giữa nhiệm vụ do tổ chức, doanh nghiệp đề xuất để được tài trợ và nhiệm vụ đặt hàng.	TIẾP THU. Khoản 4 Điều 5 đã quy định riêng các điều kiện xét tài trợ, gồm điều kiện đối với tổ chức; tiêu chí đối với nhiệm vụ; tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu về vốn đối ứng, đồng tài trợ, hợp tác quốc tế hoặc điều kiện đặc thù. Dự thảo đồng thời xác định việc đáp ứng các điều kiện chỉ là điều kiện để hồ sơ được xem xét, không đồng nghĩa nhiệm vụ đương nhiên được tài trợ.
5. Phương thức	Tổng công ty	Đề nghị bổ sung quy trình,	TIẾP THU MỘT PHẦN.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
giao trực tiếp (Điều 8)	VTC	hồ sơ và thẩm quyền riêng đối với giao trực tiếp; trong đó đề xuất hồ sơ chứng minh trường hợp giao trực tiếp và trình tự đánh giá, thẩm định sau khi có quyết định giao trực tiếp.	Điều 8 đã bổ sung một mục riêng “Đối với nhiệm vụ thực hiện theo phương thức giao trực tiếp”, quy định Hội đồng xem xét căn cứ giao trực tiếp theo khoản 2 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá năng lực tổ chức được đề xuất; đánh giá mục tiêu, sản phẩm, tiến độ, kinh phí và yêu cầu hoàn thiện trước khi trình quyết định. Điều 16 khoản 2 điểm b của dự thảo cũng yêu cầu hồ sơ giao trực tiếp có tài liệu chứng minh trường hợp thuộc khoản 2 Điều 16 Luật và năng lực của tổ chức, doanh nghiệp. Không bổ sung một quy trình hoàn toàn độc lập như đề xuất vì các bước tuyển chọn/giao trực tiếp, thẩm định và phê duyệt đã được tích hợp trong quy trình chung và dẫn chiếu Luật/Nghị định.
6. Thời hạn thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng và căn cứ xây dựng kế hoạch (Điều 4)	Tổng công ty VTC; các ý kiến liên quan	Đề nghị quy định thời hạn công khai thông báo hằng năm và bổ sung căn cứ về chuyển đổi số, dữ liệu, hạ tầng số của ngành.	TIẾP THU MỘT PHẦN. Khoản 3 Điều 4 đã quy định: kế hoạch tài trợ, đặt hàng định kỳ hằng năm được thông báo “trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày danh mục nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Khoản 1 Điều 4 cũng đã bổ sung các căn cứ từ chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Tuy nhiên, chưa tiếp thu theo đúng đề xuất liệt kê riêng “chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số, phát triển dữ liệu và hạ

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tầng số của ngành”.
7. Hồ sơ điện tử, phương thức nộp và xử lý hồ sơ (Điều 5)	Văn phòng Bộ; Tổng công ty VTC; Trung tâm Chuyển đổi số VHTTDL	Đề nghị làm rõ phương thức nộp, tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử; hạn chế yêu cầu nhập lại dữ liệu đã có.	TIẾP THU. Khoản 2 Điều 5 quy định hồ sơ được nộp bằng bản giấy hoặc dưới dạng điện tử theo pháp luật về giao dịch điện tử và phương thức được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn. Khoản 6 Điều 5 quy định việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử trên hệ thống/nền tầng số; dữ liệu, hồ sơ đã có trên hệ thống được khai thác, sử dụng, hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp hoặc nhập lại thông tin đã có; đồng thời quy định thời hạn hoàn thiện hồ sơ chưa hợp lệ.
8. Thành phần, điều kiện họp của Tổ chuyên gia và Hội đồng (Điều 6, Điều 7)	Quỹ NAFOSTED; Cục TDTT Việt Nam; Bảo tàng Lịch sử quốc gia; Viện Phim Việt Nam; Viện VHNTTTDLV N	Đề nghị làm rõ tư cách thư ký hành chính; phân biệt thành phần Tổ chuyên gia và Hội đồng; không yêu cầu 02 chuyên gia phản biện đối với Tổ chuyên gia nếu phản biện chỉ có khi cần thiết.	TIẾP THU. Điều 6 đã quy định Tổ chuyên gia và Hội đồng theo hai nhóm riêng. Tổ chuyên gia họp khi có ít nhất 2/3 thành viên, phải có Tổ trưởng/Tổ phó và Thư ký khoa học; Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên, phải có Chủ tịch/Phó Chủ tịch, đủ 02 chuyên gia phản biện và Thư ký khoa học. Điều 7 quy định chuyên gia phản biện trình bày nhận xét “(nếu có)” đối với Tổ chuyên gia. Điều 6 cũng xác định thư ký hành chính không tính vào số lượng thành viên và không tham gia đánh giá, biểu quyết.
9. Hội đồng hoạt động theo nhiệm kỳ (Điều 6)	Quỹ NAFOSTED	Đề nghị bổ sung cơ chế xử lý hồ sơ đã được phân công khi nhiệm kỳ Hội đồng kết thúc, tránh phải làm lại quy trình.	TIẾP THU. Khoản 3 Điều 6 đã bổ sung: trường hợp Hội đồng hoạt động theo nhiệm kỳ, Hội đồng tiếp tục đánh giá các hồ sơ đã được phân công trước thời điểm hết nhiệm kỳ cho đến khi hoàn thành, trừ trường hợp Bộ trưởng có

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quyết định khác.
10. Xung đột lợi ích và tính khách quan của thành viên (Điều 6 và Điều 19)	Quỹ NAFOSTED; Tổng công ty VTC; Viện VHNTTTDLVN	Đề nghị quy định các trường hợp không được tham gia đánh giá khi có quan hệ lợi ích, hợp tác, thành viên nhóm thực hiện; đồng thời có cơ chế thay thế/xử lý xung đột lợi ích.	TIẾP THU. Khoản 6 Điều 6 đã quy định người có quyền, lợi ích liên quan trực tiếp hoặc có quan hệ với tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện nhiệm vụ có khả năng ảnh hưởng tính khách quan, độc lập thì không tham gia Tổ chuyên gia, Hội đồng hoặc Tổ thẩm định. Điều 19 cũng quy định thành viên Ban Chủ nhiệm phải báo cáo và không tham gia nội dung có xung đột lợi ích. Dự thảo không quy định một danh mục cứng mọi trường hợp thay thế thành viên mà xử lý theo quyết định thành lập, quy định pháp luật và cơ chế báo cáo.
11. Thời gian thực hiện nhiệm vụ (Điều 11 và Chương trình tại Điều 17)	Quỹ NAFOSTED; Cục MTNATL; Trung tâm CDS VHTTDL; Bảo tàng Lịch sử quốc gia; Trường ĐH TDTT Bắc Ninh; Viện Bảo tồn di tích; Viện Phim Việt Nam	Nhiều đơn vị đề nghị không cứng giới hạn 24 tháng; đề xuất tối đa 36 tháng, gia hạn 12 tháng hoặc cho phép cơ quan có thẩm quyền quyết định căn cứ tính chất, quy mô nhiệm vụ.	TIẾP THU MỘT PHẦN. Điểm b khoản 1 Điều 11 đã bỏ cách quy định cứng 24 tháng/06 tháng; quy định thời gian thực hiện căn cứ mục tiêu, nội dung, sản phẩm, tính chất nhiệm vụ và quyết định phê duyệt, hợp đồng. Nhiệm vụ nghiên cứu, khảo sát, thử nghiệm, quan trắc hoặc theo dõi cần thời gian dài có thể được Bộ trưởng quyết định thời gian thực hiện. Việc gia hạn thực hiện theo pháp luật và hợp đồng. Dự thảo không quy định cứng “tối đa 36 tháng/12 tháng” như một giới hạn chung; lựa chọn cơ chế linh hoạt để phù hợp nhiều loại nhiệm vụ và không tự đặt thêm giới hạn khi pháp luật cấp trên không quy định.
12. Phân cấp, thẩm quyền và trách	Văn phòng Bộ; Cục TDTT Việt	Đề nghị phân định rõ nội dung thuộc thẩm quyền Bộ	TIẾP THU. Khoản 1 Điều 21 xác định

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
nhiệm của Vụ KHCNĐTMT (Điều 10, 11, 21)	Nam	trưởng, nội dung Vụ thực hiện với tư cách tham mưu và nội dung được phân cấp.	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phân cấp; đối với nội dung thuộc thẩm quyền Bộ trưởng, Vụ có trách nhiệm tham mưu, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định. Khoản 2 Điều 21 tiếp tục phân định nhiệm vụ của Vụ theo từng nhóm quản lý; Điều 10, Điều 11 được dẫn chiếu theo thẩm quyền và phân cấp, ủy quyền.
13. Hồ sơ xây dựng, thẩm định, ban hành và báo cáo Chương trình (Điều 18, Điều 20)	Văn phòng Bộ	Đề nghị bổ sung văn bản đề xuất Chương trình; thời hạn xử lý hồ sơ hợp lệ; trách nhiệm tham mưu báo cáo với Bộ KH&CN.	TIẾP THU. Khoản 2 Điều 18 đã bổ sung “Văn bản đề xuất xây dựng Chương trình” và các thành phần hồ sơ. Khoản 5 Điều 20 quy định Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường chủ trì tổng hợp, đánh giá, báo cáo Bộ trưởng và “thực hiện chế độ báo cáo với Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định”. Nội dung thời hạn xử lý hồ sơ được thực hiện theo quy định khung được dẫn chiếu; dự thảo không lặp lại một thời hạn riêng nếu cấp trên đã quy định.
14. Điều khoản chuyển tiếp (Điều 25)	Văn phòng Bộ; Quỹ NAFOSTED; Cục TDTT Việt Nam; Cục Bản quyền tác giả; Tổng công ty VTC	Đề nghị bỏ mốc thời gian tự xác lập, dùng “đến/trước ngày Thông tư này có hiệu lực”; phân định các trạng thái hồ sơ/đề xuất/nhiệm vụ và không mở rộng phạm vi áp dụng Thông tư 16/2015.	TIẾP THU. Khoản 3 Điều 25 quy định đối với đề xuất nhiệm vụ/đề xuất đặt hàng đã được Bộ tiếp nhận trước ngày Thông tư có hiệu lực nhưng chưa được phê duyệt. Khoản 4 quy định đối với nhiệm vụ đã được Bộ trưởng phê duyệt trước ngày Thông tư có hiệu lực, đồng thời quy định tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt, hợp đồng đã ký và pháp luật áp dụng tại thời điểm phê duyệt; các khâu điều chỉnh, đánh giá, chấm

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			dứt, thanh lý, xử lý tài sản và kết quả thực hiện theo pháp luật có liên quan. Cách quy định này không xác lập thêm một mốc thời gian riêng trong năm 2026.
15. Thủ tục hành chính và Bản đánh giá tác động TTHC	Văn phòng Bộ; Cục TĐTT Việt Nam	Đề nghị rà soát đầy đủ thủ tục hành chính, phân biệt thủ tục hành chính với quy trình nội bộ, hoạt động Hội đồng/Tổ chuyên gia/Tổ thẩm định và quan hệ hợp đồng; hoàn thiện Bản đánh giá tác động TTHC.	TIẾP THU VỀ HƯỚNG XỬ LÝ; KHÔNG THỂ HIỆN TOÀN BỘ TRONG THÂN THÔNG TƯ. Ý kiến này chủ yếu liên quan hồ sơ đánh giá tác động TTHC kèm theo. Trong dự thảo, nhiều quy định đã được thể hiện theo quy trình quản lý nội bộ và dẫn chiếu pháp luật; riêng việc xác định tên, thành phần, thời hạn, chi phí tuân thủ của từng TTHC cần được rà soát và hoàn thiện trong hồ sơ TTHC, không thể kết luận chỉ từ phần thân Thông tư.
16. Quản lý dữ liệu, lưu trữ, quyền tác giả và bảo mật (Điều 16, 21-23)	Văn phòng Bộ; Cục Bản quyền tác giả; Trung tâm CDS VHTTDL; Trường ĐH TĐTT Bắc Ninh; Viện Bảo tồn di tích	Đề nghị phân định trách nhiệm tạo lập/cập nhật/kiểm tra/lưu trữ; hạn chế nhập lại dữ liệu; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và dữ liệu đặc thù; làm rõ phạm vi truy cập.	TIẾP THU MẠNH. Điều 16 quy định bàn giao hồ sơ điện tử theo cấu trúc, định dạng và phương thức kỹ thuật phù hợp; xác định đơn vị tiếp nhận, quản lý, vận hành đối với phần mềm, CSDL, nền tảng số; yêu cầu về an toàn thông tin, bảo trì, cập nhật, duy trì, kết nối và nguồn kinh phí. Điều 16 khoản 4 quy định cập nhật, chia sẻ, khai thác dữ liệu phải tuân thủ pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin và sở hữu trí tuệ. Điều 23 khoản 3 bổ sung yêu cầu bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, bí mật kinh doanh, bí mật nhà nước và quyền lợi hợp pháp. Tuy nhiên, chưa quy định riêng một cơ chế mã hóa/phân loại

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cho dữ liệu y sinh học vận động viên hoặc một lộ trình hỗ trợ hạ tầng như đề xuất của một số đơn vị; các nội dung này thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và yêu cầu kỹ thuật của hệ thống.
17. Trách nhiệm của đơn vị quản lý chuyên ngành (Điều 22)	Cục TDTT Việt Nam; Văn phòng Bộ	Đề nghị bổ sung vai trò của đơn vị chuyên ngành trong xác định nhu cầu, đề xuất nhiệm vụ, tham gia Hội đồng/Tổ chuyên gia, kiểm tra, đánh giá, tiếp nhận và ứng dụng kết quả.	TIẾP THU. Khoản 5 Điều 22 quy định đối với nhiệm vụ, chương trình thuộc lĩnh vực chuyên ngành, đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực liên quan có trách nhiệm chủ trì/phối hợp xác định nhu cầu, tham gia xây dựng và đề xuất nhiệm vụ, tham gia Hội đồng/Tổ chuyên gia khi cần thiết, phối hợp kiểm tra, đánh giá, tiếp nhận và tổ chức ứng dụng kết quả.
18. Tên gọi Thông tư	Cục MTNATL; Văn phòng Bộ	Đề nghị đổi thành “Thông tư quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ...” (đưa “chương trình” lên trước “nhiệm vụ”).	KHÔNG TIẾP THU. Bản dự thảo/2026 vẫn giữ tên: “Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”. Việc giữ tên theo phương án hiện hành nhằm thống nhất với phạm vi điều chỉnh, cách gọi và cấu trúc nội dung của dự thảo; không thực hiện đảo vị trí “chương trình, nhiệm vụ” theo đề nghị.
19. Khoản 4 Điều 13 – nhiệm vụ đổi mới sáng tạo	Cục Báo chí; Văn phòng Bộ; Bảo tàng Lịch sử quốc gia; Viện VHNTTDLV N	Đề nghị bổ sung nội dung khoản 4 Điều 13 hoặc bỏ tiêu đề nếu đã được Nghị định 268/2025/NĐ-CP quy định.	TIẾP THU. Khoản 4 Điều 13 đã có nội dung: đối với nhiệm vụ ĐMST, kiểm tra, đánh giá, sửa đổi, chấm dứt hợp đồng, quyết toán và thanh lý thực hiện theo các Điều 16, 17, 18 Nghị định 268/2025/NĐ-CP và các quy định tương ứng

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			của Thông tư; nội dung đánh giá tập trung vào kết quả đầu ra, khả năng ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa hoặc nhân rộng.
20. Hệ thống biểu mẫu ban hành kèm theo và biểu mẫu viện dẫn tại Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN	Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Quỹ NAFOSTED; Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh; Viện Bảo tồn di tích	Đề nghị rà soát nội dung: “Thông tư đồng thời ban hành kèm theo hệ thống 12 biểu mẫu áp dụng thống nhất trong toàn bộ quy trình...”. Trong khi dự thảo Thông tư ngoài 12 biểu mẫu ban hành kèm theo còn viện dẫn và sử dụng các biểu mẫu BM-13 đến BM-26 của Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN. Đề nghị diễn đạt theo hướng: “Thông tư ban hành kèm theo 12 biểu mẫu thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời áp dụng, viện dẫn các biểu mẫu tương ứng ban hành tại Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN.”	TIẾP THU. Rà soát Dự thảo Thông tư và Phụ lục cho thấy Thông tư ban hành kèm theo 12 biểu mẫu thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, được ký hiệu BVHTTDL-BM01 đến BVHTTDL-BM12. Đồng thời, Dự thảo có viện dẫn và sử dụng các biểu mẫu BM-13 đến BM-26 theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN. Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh cách diễn đạt theo hướng phân định rõ: 12 biểu mẫu BVHTTDL-BM01 đến BVHTTDL-BM12 là biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư của Bộ; các biểu mẫu BM-13 đến BM-26 là biểu mẫu được viện dẫn, áp dụng theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN. Việc sử dụng hai hệ ký hiệu nhằm tránh nhầm lẫn giữa biểu mẫu của Bộ và biểu mẫu của Bộ Khoa học và Công nghệ.
21. Cơ cấu điểm BVHTTDL-BM07	Cục Báo chí	Đề nghị rà soát lại cơ cấu điểm của BVHTTDL-BM07. Tiêu chí 3 “Nội dung, phương án tổ chức thực hiện” được phản ánh có tổng điểm chưa thống nhất với tổng điểm 100 và ngưỡng đánh giá trên 70 điểm; đề nghị điều chỉnh hệ số hoặc điểm tối đa.	TIẾP THU. Đối chiếu BVHTTDL-BM07 cho thấy Tiêu chí 3 “Nội dung, phương án tổ chức thực hiện” có 04 nội dung với hệ số 2, 1, 1, 2; điểm tối đa của Tiêu chí 3 là 24 điểm. Tổng điểm tối đa của 08 tiêu chí là $12 + 20 + 24 + 12 + 12 + 8 + 8 + 4 = 100$ điểm, thống nhất với thang điểm và điều kiện hồ sơ đạt yêu cầu trên 70 điểm. Nội dung góp ý đã được tiếp

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thu, xử lý trong BVHTTDL-BM07.
22. BVHTTDL-BM01 – bổ sung “Dự kiến thời gian thực hiện”	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Đề nghị bổ sung cột “Dự kiến thời gian thực hiện” tại Phần II của BVHTTDL-BM01.	TIẾP THU. BVHTTDL-BM01 đã có cột “Dự kiến thời gian thực hiện” tại Phần II “Nội dung nhiệm vụ đề xuất”, phù hợp với nội dung góp ý của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.
23. Kết nối dữ liệu nghiên cứu du lịch với CSDL du lịch quốc gia	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Đề nghị cho phép kết nối, chia sẻ dữ liệu nghiên cứu KHCN&ĐMST ngành du lịch với CSDL du lịch quốc gia.	TIẾP THU MỘT PHẦN. Điều 16 khoản 3 điểm c đã yêu cầu xác định phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu sau khi nhiệm vụ kết thúc; Điều 21 khoản 2 điểm e và Điều 22 khoản 4 quy định quản lý, tích hợp và khai thác dữ liệu, phối hợp với các hệ thống thông tin có liên quan. Tuy nhiên, dự thảo không nêu đích danh “Cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia”; việc kết nối cụ thể được thực hiện theo hệ thống, phạm vi, thẩm quyền và pháp luật về dữ liệu.
24. Tiêu chuẩn Chủ nhiệm Chương trình (Điều 19)	Cục MTNATL; Cục TDTT Việt Nam; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Trường ĐH TDTT Bắc Ninh; Viện Bảo tồn di tích; Tổng công ty VTC	Đề nghị giảm tính cứng nhắc của yêu cầu 02 công bố quốc tế Q1/Q2 và bổ sung tiêu chí tương đương về kinh nghiệm, công trình, tiêu chuẩn/quy chuẩn, giải thưởng hoặc thành tích chuyên môn phù hợp đặc thù ngành.	TIẾP THU. Dự thảo không còn quy định cứng Chủ nhiệm Chương trình phải có 02 công bố quốc tế Q1/Q2. Điểm b khoản 4 Điều 19 chuyển sang yêu cầu “có kết quả nghiên cứu, ứng dụng, sáng tạo hoặc thành tích chuyên môn tiêu biểu phù hợp với lĩnh vực của Chương trình”, xem xét công bố, xuất bản, chuyển giao, ứng dụng, trình diễn, triển lãm, sản phẩm, công trình, giải thưởng hoặc hình thức ghi nhận chuyên môn khác. Điểm c khoản 4 bổ sung nhiều phương án về kinh nghiệm quản lý chương trình, hợp tác quốc tế, chủ trì nhiệm vụ cấp Nhà nước/tương đương hoặc

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quản lý hoạt động KHCN&ĐMST.
25. Quyền quản lý, sử dụng, sở hữu kết quả; tài sản trang bị (Điều 16, 23)	Cục Bản quyền tác giả; Viện Bảo tồn di tích; Tổng công ty VTC	Đề nghị thống nhất với Luật và Nghị định về cơ chế Nhà nước giao tự động quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu; không biến việc bàn giao hồ sơ thành thủ tục chuyển quyền; làm rõ trường hợp Nhà nước nắm giữ quyền.	TIẾP THU. Điều 16 khoản 3 điểm b quy định trường hợp Nhà nước nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả thì yêu cầu này phải được nêu rõ trong văn bản đặt hàng và hợp đồng. Điều 23 khoản 8 dẫn chiếu Điều 24, Điều 25 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Điều 31, Điều 32 Nghị định 267/2025/NĐ-CP về quyền đối với kết quả và tài sản. Dự thảo không đặt thêm thủ tục giao quyền sở hữu ngoài quy định cấp trên.
26. Thương mại hóa và phân chia lợi nhuận từ kết quả (Điều 21, Điều 16)	Cục Bản quyền tác giả	Đề nghị bổ sung trách nhiệm Vụ hướng dẫn tổ chức chủ trì thương mại hóa và phân chia lợi nhuận; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa.	TIẾP THU MỘT PHẦN. Điều 21 khoản 2 điểm i đã quy định Vụ chủ trì kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, khai thác, ứng dụng, phát triển và thương mại hóa kết quả; tham mưu xử lý theo quy định. Điều 16 khoản 6 quy định theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc quản lý, khai thác, ứng dụng, chuyển giao và sử dụng kết quả, tổng hợp tình hình khai thác, ứng dụng. Tuy nhiên, dự thảo không quy định riêng một cơ chế “hướng dẫn phân chia lợi nhuận” vì nội dung này thuộc pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và các quy định có liên quan.
27. Xác định đơn vị vận hành, nguồn lực duy trì sản phẩm số (Điều 16)	Cục Bản quyền tác giả; Trường ĐH TDTT Bắc Ninh; Viện Phim Việt Nam	Đề nghị đối với phần mềm, CSDL, nền tảng số phải xác định đơn vị quản lý/vận hành, hạ tầng, an toàn thông tin, nguồn kinh phí duy trì, cập nhật sau khi nhiệm vụ kết thúc.	TIẾP THU. Điều 16 khoản 3 điểm c đã quy định rõ hồ sơ nhiệm vụ, hợp đồng và tài liệu liên quan phải xác định đơn vị tiếp nhận, quản lý, vận hành; yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, bảo trì, cập

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nhật, duy trì, phương án kết nối/chia sẻ dữ liệu; nguồn kinh phí và trách nhiệm bảo đảm các hoạt động này.
28. Tiêu chí “rủi ro khách quan” đối với nghiên cứu thực nghiệm TDDT	Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia (TP. Hồ Chí Minh); Trường ĐH TDDT Bắc Ninh	Đề nghị làm rõ tiêu chí xác định “rủi ro khách quan”, nhất là đối với nghiên cứu sinh lý, sinh hóa, y học thể thao trên người và dữ liệu vận động viên.	KHÔNG TIẾP THU TRỰC TIẾP TRONG THÂN THÔNG TƯ. Bản dự thảo có quy định chung về xem xét, xác định và xử lý rủi ro theo Điều 14, nhưng chưa xây dựng một định nghĩa/tiêu chí riêng cho “rủi ro khách quan” trong nghiên cứu TDDT. Nội dung này cần thực hiện theo pháp luật và hướng dẫn chuyên môn có liên quan, tránh đặt tiêu chí đặc thù cho một lĩnh vực trong Thông tư quản lý chung.
29. Hợp tác quốc tế/đối ngoại trong nhiệm vụ KHCN&ĐMST	Trường ĐH TDDT Bắc Ninh	Đề nghị bổ sung quy trình đặt hàng, giao trực tiếp hoặc xét tài trợ riêng đối với nhiệm vụ hợp tác quốc tế/đối ngoại song phương, đa phương.	KHÔNG TIẾP THU RIÊNG THÀNH MỘT QUY TRÌNH. Dự thảo không thiết lập một chương/quy trình riêng cho nhiệm vụ hợp tác quốc tế; các nhiệm vụ hợp tác quốc tế có thể áp dụng các phương thức tài trợ, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp theo quy định chung, đồng thời tuân thủ pháp luật về hợp tác quốc tế, ngân sách và quy định liên quan. Việc tạo một quy trình riêng không được đưa vào bản dự thảo.
30. Đơn giản hóa và tích hợp BVHTTDL-BM03, BVHTTDL-BM07	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Đề nghị giảm trùng lặp giữa BVHTTDL-BM03 và BVHTTDL-BM07, tăng tiêu chí tích chọn/check-box, thậm chí “tích hợp BVHTTDL-BM03 và BVHTTDL-BM07 thành 01 Phụ lục đánh giá duy nhất”.	KHÔNG TIẾP THU ĐỀ NGHỊ TÍCH HỢP THÀNH 01 BIỂU MẪU. BVHTTDL-BM03 và BVHTTDL-BM07 được quy định là hai biểu mẫu độc lập, phản ánh hai chức năng khác nhau: BVHTTDL-BM03 tập trung nhận xét theo tiêu chí; BVHTTDL-BM07 sử dụng thang điểm 4-3-2-1-0, hệ số

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			và tổng điểm để đánh giá hồ sơ. Vì vậy, đề nghị gộp thành một biểu mẫu chưa được tiếp thu.
31. BVHTTDL-BM01, BVHTTDL-BM12 và sản phẩm phi vật chất/hiệu quả xã hội, văn hóa, chính sách	Viện Bảo tồn di tích	TIẾP THU. Đối với BVHTTDL-BM01, Phụ lục đã có chú thích tại cột “Dự kiến hiệu quả, khả năng ứng dụng và chuyển giao kết quả”, xác định hiệu quả bao gồm hiệu quả khoa học, kinh tế, xã hội, văn hóa, chính sách và quản lý nhà nước; khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng hoặc phát huy giá trị kết quả phù hợp với từng lĩnh vực. Đối với BVHTTDL-BM12, mục 4.4 đã bổ sung đánh giá hiệu quả xã hội và văn hóa, giá trị của sản phẩm phi vật chất; mục 5.2.2 bổ sung giá trị khoa học, giá trị tư vấn chính sách, giá trị văn hóa - xã hội và giá trị của sản phẩm phi vật chất. Chú thích số 5 quy định cụ thể cách đánh giá sản phẩm, kết quả phi vật chất. Như vậy, góp ý đã được tiếp thu rõ trong Phụ lục.	TIẾP THU. Đối với BVHTTDL-BM01, Phụ lục đã có chú thích tại cột “Dự kiến hiệu quả, khả năng ứng dụng và chuyển giao kết quả”, xác định hiệu quả bao gồm hiệu quả khoa học, kinh tế, xã hội, văn hóa, chính sách và quản lý nhà nước; khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng hoặc phát huy giá trị kết quả phù hợp với từng lĩnh vực. Đối với BVHTTDL-BM12, mục 4.4 đã bổ sung đánh giá hiệu quả xã hội và văn hóa, giá trị của sản phẩm phi vật chất; mục 5.2.2 bổ sung giá trị khoa học, giá trị tư vấn chính sách, giá trị văn hóa - xã hội và giá trị của sản phẩm phi vật chất. Chú thích số 5 quy định cụ thể cách đánh giá sản phẩm, kết quả phi vật chất. Như vậy, góp ý đã được tiếp thu rõ trong Phụ lục.
32. Kỹ thuật, thuật ngữ, số điều và cấu trúc chương	Cục MTNATL; Cục TDTT Việt Nam; Bảo tàng Lịch sử quốc gia; Viện VHNTTDLVN; Tổng công ty VTC	Đề nghị rà soát lỗi kỹ thuật, dẫn chiếu, thuật ngữ; thống nhất số điều/chương; sửa lỗi “bb”); thống nhất tên Luật và các dẫn chiếu; cập nhật Tờ trình, Bản so sánh, Báo cáo tổng kết.	TIẾP THU. Dự thảo đã được chỉnh lý theo cấu trúc 25 điều; Chương III gồm Điều 17-20 và Chương IV gồm Điều 21-25. Điều 18 đã thể hiện đúng nhóm hồ sơ xây dựng Chương trình; Điều 25 đã được viết lại theo “ngày Thông tư này có hiệu lực”. Các lỗi kỹ thuật, dấu câu và thuật ngữ tiếp tục được rà soát trước khi trình thẩm định. Các góp ý đối với Tờ trình/Báo cáo tổng kết/Bản so sánh được xử lý ở các hồ sơ tương ứng, không phải nội

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			dung quy phạm trong thân Thông tư.
33. Ý kiến thống nhất với dự thảo	Vụ Tổ chức cán bộ; Cục Di sản văn hóa; Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại; Cục Xuất bản, In và Phát hành; Báo Văn hóa; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Bảo tàng Hồ Chí Minh; Nhà hát Múa rối Việt Nam; Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Pháp; Trung tâm Điện ảnh VHTTDL Việt Nam; Trường CĐ Du lịch Đà Nẵng; Trường CĐ VHNT Tây Bắc; Trường ĐH TDTT TP.HCM; Trường ĐH TDTT Đà Nẵng	Các đơn vị có văn bản xác nhận thống nhất/nhất trí với dự thảo, không có hoặc không có thêm ý kiến sửa đổi.	GHI NHẬN. Không phát sinh nội dung cần tiếp thu, chỉnh sửa riêng. Ý kiến thống nhất được ghi nhận trong kết quả lấy ý kiến; dự thảo tiếp tục được hoàn thiện trên cơ sở các góp ý cụ thể của các đơn vị khác.
34. Ý kiến không góp ý/không thuộc phạm vi cần chỉnh sửa	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam – Công văn Trung tâm Thông tin du lịch; Quỹ Hỗ trợ Phát triển Du lịch; Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch	Có văn bản thông báo không có ý kiến/không phát sinh góp ý; Quỹ Hỗ trợ Phát triển Du lịch nêu đặc thù tự chủ, không được cấp ngân sách nhà nước.	GHI NHẬN. Không phát sinh nội dung cần tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo. Các văn bản được đưa vào tổng hợp kết quả lấy ý kiến.
35. Tiêu đề BVHTTDL-BM12 và thống nhất thuật ngữ	Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam	Đề nghị sửa cụm từ “khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo” tại tiêu đề BVHTTDL-BM12 thành “khoa học, công nghệ và đổi	TIẾP THU. Tiếp thu ý kiến của Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam; sửa tiêu đề BVHTTDL-

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		mới sáng tạo”, đồng thời rà soát thống nhất thuật ngữ này trong toàn bộ Phụ lục, biểu mẫu và Dự thảo Thông tư.	BM12 thành “Phiếu đánh giá cuối kỳ, hiệu quả đầu ra nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Bộ”; đồng thời rà soát, thống nhất cách gọi “khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” trong toàn bộ Phụ lục, biểu mẫu và Dự thảo Thông tư. Đây là chỉnh sửa về tên gọi/thuật ngữ, không làm thay đổi đối tượng, nội dung và mục đích sử dụng của biểu mẫu.

